SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**  |  **­­** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC ĐỊA LÍ 11**

 **(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **CHỦ ĐỀ 5. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (Trung Quốc)****(3 tiết)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Quan sát hình 10.1 SGK trả lời những câu hỏi sau:+ Vị trí tiếp giáp của Trung Quốc.+ Thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí đem lại cho Trung Quốc. |
| **Đáp án/ nội dung ghi bài** | **I. Vị trí địa lí và lãnh thổ** **1. Vị trí địa lí** - Nằm ở Trung và Đông Á. - B - T - N: Lần lượt tiếp giáp với 14 quốc gia, - Đ: Thái Bình Dương **2. Lãnh thổ** - Rộng lớn: diện tích thứ 4/thế giới - Gồm 22 tỉnh, 5 khu tự trị (Nội Mông Cổ, Tân cương, Tây Tạng, Choang Quảng Tây, Ninh Hạ), 4 thành phố trực thuộc trung ương, ven biển có 2 đặc khu hành chính (Hồng Công và Ma Cao) **3. ý nghĩa** \* Thuận lợi: - Dễ dàng giao lưu...  - Phát triển kinh tế biển.  - Cảnh quan thiên nhiên đa dạng \* Khó khăn: - Khó khăn trong quản lý hành chính.  - Thiên tai: bão, lũ lụt- Đường biên giới với các nước láng giềng phần lớn nằm trong vùng núi cao, sa mạc... khó khăn giao thông đi lại. |
| **Hoạt động 2**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Đọc nội dung trong SGK cho biết đặc điểm tự nhiên của Trung Quốc.- Nêu những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế. |
| **Đáp án/ Nội dung ghi bài:** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Miền tự nhiên** | **Miền Đông** | **Miền Tây** |
| Địa hình | Thấp: ĐB (từ B - N có 4 ĐB lớn), đồi thấp | Cao: Gồm các dãy núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.  |
| Khí hậu | Cận nhiệt gió mùa (N) và ôn đới gió mùa ở phía B, mùa hạ mưa nhiều | Ôn đới lục địa khắc nghiệt |
| Thủy văn | Phần lớn là trung và hạ lưu các sông | Phần lớn là thượng lưu các sông.  |
| Thổ nhưỡng | Đất phù sa, đất hoàng thổ (đất lớt) | Đất núi cao khô cằn |
| Khoáng sản và các tài nguyên khác |  - Giàu KL màu, khoáng sản năng lượng |  - Giàu khoáng sản: than, dầu mỏ, quặng sắt, đồng, chì...  - Ngoài ra rừng, đồng cỏ cũng là tài nguyên chính của vùng |
| Đánh giá giá trị kinh tế |  - Thuận lơi: Phát triển tất cả các ngành kinh tế đặc biệt là nông nghiệp, kinh tế biển.  - Khó khăn: Bão, lũ lụt.  |  - Thuận lơi: Tiềm năng phát triển thủy điện, lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn...  - Khó khăn: S khô hạn lớn.  |

 |
| **Hoạt động 3**:***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Đọc nội dung trong SGK cho biết đặc điểm dân số của Trung Quốc.- Nêu những thuận lợi và khó khăn của dân cư và xã hội đối với phát triển kinh tế. |
| **Đáp án/ Nội dung ghi bài** | **III. Dân cư và xã hội** **1. Dân cư** \* Đặc điểm dân cư: - Là nước đông dân (thứ 1/thế giới), với nhiều thành phần dân tộc đông nhất là người Hán.  - thuận lơi giảm: 0, 6% (2005) do triệt để thực hiện chính sách.  - Dân cư phân bố không đều phần lớn tập trung ở miền Đông, dân số thành thị có xu hướng tăng lên (Chiếm 37% dân số cả nước - 2005) \* Ảnh hưởng tới kinh tế: Nguồn lao động dồi dào, có truyền thống, chất lượng lao động đang đang cải thiên, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển **2. Xã hội:** - Rất chú trọng đến giáo dục, tiến hành cải cách giáo dục dẫn đến tỉ lệ người biết chữ cao (90%), người lao động có chất lượng. |
| **Hoạt động 4**:***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Đọc nội dung trong SGK cho biết đặc điểm các ngành kinh tế của Trung Quốc.- Tại sao ở Trung Quốc phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung? |
| **Đáp án/ Nội dung ghi bài** | **IV. Các ngành kinh tế****1. Công nghiệp** \* Đặc điểm phát triển: + Đã tập trung phát triển được một số ngành công nghiệp có thể tăng nhanh năng xuất và đón đầu, đáp ứng nhu cầu người dân.  + Phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi trình độ KH - KT cao (công nghiệp hiện đại) + Phát triển công nghiệp nông thôn, sản xuất hàng tiêu dùng.  + Lượng hàng hóa sản xuất ra lớn, nhiều mặt hàng đứng đầu thế giới về sản lượng.  \* Nguyên nhân: + Thiết lập cơ chế thị trường, các nhà máy chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm TT tiêu thụ.  + Thực hiện CS mở cửa, xây dựng các đặc khu kinh tế, khu chế xuất để thu hút đầu tư nước ngoài.  + HĐH trang thiết bị, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ.  - Phân bố công nghiệp không đều, tập trung chủ yếu ở miền Đông.  - Đặc biệt ở vùng duyên hải hình thành các đặc khu kinh tế phát triển các ngành kĩ thuật cao (Hồng Công, KCX Thâm Quyến)**2. Nông nghiệp** \* Đặc điểm phát triển: + Nông nghiệp có năng xuất cao.  + Sản lượng một số nông sản có giá trị lớn, chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới.  \* Nguyên nhân: - Điều kiện sản xuất thuận lợi (đất đai, tài nguyên nước, khí hậu thuận lợi, nguồn lao động dồi dào.)  - Chính sách khuyến khích sản xuất.  - Biện pháp cải cách trong nông nghiệp.  \* Phân bố nông nghiệp không đều chủ yếu phát triển ở các đồng bằng phía Đông. |
|  | **V. Mối quan hệ Trung Quốc - Việt Nam**  - Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc là mối quan hệ lâu đời. Đến nay, mối quan hệ đó ngày càng phát triển trong nhiều lĩnh vực.  - Phương châm: “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” |
| **Hoạt động 5**:***Luyện tập*** | **Câu 1:** Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là**A.** núi cao và hoang mạc. **B.** núi thấp và đồng bằng.**C.** đồng bằng và hoang mạc. **D.** núi thấp và hoang mạc.**Câu 2:** Tỉ suất gia tăng dân số tư nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?**A.** Tiến hành chính sách dân số triệt để. **B.** Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục.**C.** Sự phát triển nhanh của nền kinh tế. **D.** Người dân không muốn sinh nhiều con.**Câu 3:** Đặc điểm chính của địa hình Trung Quốc là**A.** thấp dần từ bắc xuống nam. **B.** thấp dần từ tây sang đông.**C.** cao dần từ bắc xuống nam. **D.** cao dần từ tây sang đông.**Câu 4:** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển mạnh dựa trên lợi thế chủ yếu nào sau đây?**A.** Thu hút được rất nhiều vốn, công nghệ từ nước ngoài.**B.** Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.**C.** Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.**D.** Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.**Câu 5:** Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do**A.** sản lượng lương thực thấp. **B.** diện tích đất canh tác rất ít.**C.** dân số đông nhất thế giới. **D.** năng suất cây lương thực thấp.**Câu 6:** Thành tựu của chính sách dân số triệt để của Trung Quốc là**A.** giảm tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên. **B.** làm tăng chênh lệch cơ cấu giới tính.**C.** làm tăng số lượng lao động nữ giới. **D.** giảm quy mô dân số của cả nước.**Câu 7:** Dân cư Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông vì miền này**A.** là nơi sinh sống lâu đời của nhiều dân tộc. **B.** có kinh tế phát triển, rất giàu tài nguyên.**C.** ít thiên tai, thích hợp cho định cư lâu dài. **D.** không có lũ lụt hàng năm, khí hậu ôn hòa.**Câu 8:** Giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc **không** có sự khác biệt rõ rệt về**A.** khí hậu. **B.** địa hình. **C.** diện tích. **D.** Sông ngòi.**Câu 9:** Trung Quốc đã áp dụng biện pháp chủ yếu nào sau đây để thu hút đầu tư nước ngoài?**A.** Tiến hành cải cách ruộng đất. **B.** Phát triển kinh tế thị trường.**C.** Thành lập các đặc khu kinh tế. **D.** Mở các trung tâm thương mại.**Câu 10:** Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Trung Quốc trong phát triển kinh tế - xã hội là**A.** thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh. **B.** tình trạng đói nghèo không còn phổ biến.**C.** xóa bỏ chênh lệch phân hóa giàu nghèo. **D.** tổng GDP đã đạt mức cao nhất thế giới. |
| **Đáp án** | **Câu 1:** Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là**A.** núi cao và hoang mạc. **B.** núi thấp và đồng bằng.**C.** đồng bằng và hoang mạc. **D.** núi thấp và hoang mạc.**Câu 2:** Tỉ suất gia tăng dân số tư nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?**A.** Tiến hành chính sách dân số triệt để. **B.** Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục.**C.** Sự phát triển nhanh của nền kinh tế. **D.** Người dân không muốn sinh nhiều con.**Câu 3:** Đặc điểm chính của địa hình Trung Quốc là**A.** thấp dần từ bắc xuống nam. **B.** thấp dần từ tây sang đông.**C.** cao dần từ bắc xuống nam. **D.** cao dần từ tây sang đông.**Câu 4:** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển mạnh dựa trên lợi thế chủ yếu nào sau đây?**A.** Thu hút được rất nhiều vốn, công nghệ từ nước ngoài.**B.** Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.**C.** Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.**D.** Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.**Câu 5:** Bình quân lương thực theo đầu người của Trung Quốc vẫn còn thấp là do**A.** sản lượng lương thực thấp. **B.** diện tích đất canh tác rất ít.**C.** dân số đông nhất thế giới. **D.** năng suất cây lương thực thấp.**Câu 6:** Thành tựu của chính sách dân số triệt để của Trung Quốc là**A.** giảm tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên. **B.** làm tăng chênh lệch cơ cấu giới tính.**C.** làm tăng số lượng lao động nữ giới. **D.** giảm quy mô dân số của cả nước.**Câu 7:** Dân cư Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông vì miền này**A.** là nơi sinh sống lâu đời của nhiều dân tộc. **B.** có kinh tế phát triển, rất giàu tài nguyên.**C.** ít thiên tai, thích hợp cho định cư lâu dài. **D.** không có lũ lụt hàng năm, khí hậu ôn hòa.**Câu 8:** Giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc **không** có sự khác biệt rõ rệt về**A.** khí hậu. **B.** địa hình. **C.** diện tích. **D.** Sông ngòi.**Câu 9:** Trung Quốc đã áp dụng biện pháp chủ yếu nào sau đây để thu hút đầu tư nước ngoài?**A.** Tiến hành cải cách ruộng đất. **B.** Phát triển kinh tế thị trường.**C.** Thành lập các đặc khu kinh tế. **D.** Mở các trung tâm thương mại.**Câu 10:** Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Trung Quốc trong phát triển kinh tế - xã hội là**A.** thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh. **B.** tình trạng đói nghèo không còn phổ biến.**C.** xóa bỏ chênh lệch phân hóa giàu nghèo. **D.** tổng GDP đã đạt mức cao nhất thế giới. |

**Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Gửi lại theo địa chỉ mail: dialithptntt@gmail.com, giáo viên sẽ phản hồi giải đáp các thắc mắc.**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 11A…

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Địa | Mục I: ….Phần : …. | 1.2.3. |